

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chung Kim Sang

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **199/2019/TLST-HS ngày 07/11/2019** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **203/2019/QĐXXST-HS ngày 12/11/2019** đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp H1, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: **Không**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành D (đã mất) và bà Huỳnh Thị Tuyết M.

Tiền án: Bản án số 185/2010/HS-ST ngày 17/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2014, chưa được xóa án tích; Bản án số 231/2014/HS-ST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2016; chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 12/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA thời gian 20 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 04/6/2018, chưa được xóa tiền sự.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

Ông Võ Ngọc S, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 6, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người chứng kiến:

Bà Lê Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường Hoàng Văn T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là người nghiện ma túy đã từ năm 2012, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 04/6/2018, tuy nhiên sau đó lại tái nghiện. Nguồn ma túy do L mua từ người phụ nữ tên Bé T (không rõ tên thật, địa chỉ) tại khu vực huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Sau khi mua ma túy L đem về chia ra nhiều bịch nhỏ bán để sử dụng và bán cho người nghiện để kiếm lời. Phương thức bán là liên hệ qua điện thoại di động, thỏa thuận địa điểm, hẹn thời gian đến giao ma túy và nhận tiền. Với thủ đoạn như vậy, L đã bán ma túy cho ông Võ Ngọc S (là bạn sử dụng ma túy với L) 02 lần, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 14/6/2019, S điện thoại cho L hỏi mua một bịch ma túy với giá 200.000 đồng; L đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy tại phòng số 105 nhà nghỉ BiBin địa chỉ đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, L đã đến điểm hẹn giao ma túy cho S, nhưng S thiếu lại tiền và đã lấy ma túy về sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ, ngày 16/6/2019, S tiếp tục điện thoại cho L hỏi mua một bịch ma túy với giá 300.000 đồng và nói sẽ trả cho L 200.000 đồng tiền mua ma túy thiếu ngày 14/6/2019; L đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy tại địa chỉ cũ. Sau đó, L mượn xe mô tô biển kiểm soát 68T2-9583 của người bạn mới quen (chưa rõ tên) chạy đến nhà nghỉ BiBin để giao ma túy cho S. Khi L vào phòng 105, L đưa cho S bịch ma túy đá và lấy 500.000 đồng thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được gồm:

Thu giữ của Nguyễn Thành L:

- Tiền Việt Nam 500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imei1: 868683042661359, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 68T2-9583, đã qua sử dụng (chưa rõ chủ sở hữu).

Thu giữ trong túi quần jean bên phải phía trước của Võ Ngọc S:

- 01 bịch nylon đã niêm phong, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất;
- 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, số Imei1: 355057092810986, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 393/KL-KTHS, ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0290 gam”.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 18/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thành L để điều tra.

Đối với Võ Ngọc S đã mua chất ma túy của L để sử dụng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên chuyển hồ sơ xử lý hành chính. Đối với người phụ nữ tên Bé T (chưa rõ tên thật, địa chỉ) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục phối hợp điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b và điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 393/KL-KTHS ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imei1: 868683042661359, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, số Imei1: 355057092810986, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có và phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 68T2-9583, đã qua sử dụng, do không xác định được chủ sở hữu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Khoảng 19 giờ, ngày 16/6/2019 tại phòng số 105 nhà nghỉ BiBin địa chỉ đường Hoàng Văn T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, bị cáo bị Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kiểm tra kiểm tra bắt quả tang bị cáo có hành vi bán trái phép cho ông Võ Ngọc S 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng. Thu giữ trong người của Võ Ngọc S 01 bạch ma túy, theo kết luận giám định: “Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 bạch nylon gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0290 gam”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận nguồn ma túy có được là do bị cáo mua từ một người phụ nữ tên Bé T (chưa rõ tên thật, địa chỉ) tại khu vực huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, mỗi lần là một bạch ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng; sau đó bị cáo đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại

kiểm lời. Bị cáo khai nhận trước đó vào ngày 14/6/2019 cũng tại địa chỉ như trên, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho ông Võ Ngọc S 01 bịch ma túy với số tiền là 200.000 đồng. Như vậy tổng cộng bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho ông Võ Ngọc S 02 lần là 02 bịch ma túy đá với số tiền là 500.000 đồng; thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

Ngoài ra, bản thân bị cáo là người có 02 tiền án, thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b và điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; điểm b: phạm tội 02 lần trở lên; điểm q: tái phạm nguy hiểm*”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, từ đó gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo đủ khả năng để nhận thức được những hậu quả xấu do hành vi phạm tội của mình gây nên sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và cộng đồng, nhưng vì mục đích cá nhân muốn có tiền tiêu xài và muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 393/KL-KTHS ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imei1: 868683042661359, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số Imei1: 355057092810986, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 500.000 đồng là tiền và phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 68T2-9583 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã tiến hành xác minh thông tin chủ sở hữu và thông báo tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên hết thời hạn theo quy định mà không có ai liên hệ để nhận tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 68T2-9583 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L **07 (bảy) năm tù**; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **16/6/2019**.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 393/KL-KTHS ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imei1: 868683042661359, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu IteI màu đen, số Imei1: 355057092810986, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 68T2-9583; tiền Việt Nam 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/10/2019.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 126/QĐ-VKS ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm